

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 18 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS- TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Ténh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Sơn; Ông Vũ Hữu Hưởng

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn Q. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/01/1998 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản V, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Xinh Mun; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S sinh năm 1970 và bà: Lò Thị S sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Lò Văn P sinh năm 1999, địa chỉ: Bản V, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Vì Văn T sinh năm 1979, địa chỉ: Bản TN, xã C, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2021, Lò Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám đen biển kiểm soát 26B1 - 952.58 đi đến nhà Lò Văn S, sinh năm 1970, cùng trú tại bản V, xã PP, huyện MS (là bố đẻ của Lò Văn Q). Tại đây, P dựng xe trong chuồng gà được quây xung quanh bằng lưới sắt B40 dưới gầm sàn nhà rồi cùng gia đình S đi làm nương (cách nhà S khoảng 03km). Khoảng 11 giờ ngày 03/6/2021, Lò Văn Q đi chơi về đến nhà thì thấy xe mô tô Phiếu dựng trong chuồng gà, Q đi lên nhà ngủ. Khoảng 20 phút sau, Q tỉnh dậy và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên Q đi xuống dắt xe ra khỏi chuồng gà. Sau đó, Q đi lên nhà tìm chìa khóa xe nhưng không thấy, Q rút dây điện của ổ khóa xe đầu nối lại thì khởi động được xe. Q điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm xã PP, huyện MS. Khi đi cách trung tâm xã PP, huyện MS khoảng 02km, Q điều khiển xe rẽ vào đường đi xã C, huyện YC. Đến khu vực bản Tràng Nặm, xã C thì xe hết xăng, Q dắt xe vào nhà Vi Văn T, sinh năm 1979, trú tại bản Tràng Nặm, xã C hỏi cầm cố chiếc xe cho T với giá 500.000VNĐ, T đồng ý lấy tiền đưa cho Q. Sau đó, Q thuê xe taxi chở đến cửa hàng bán xăng dầu thuộc xã CD, huyện YC thì xuống xe và trả tiền thuê xe hết 250.000VNĐ rồi đi bộ đến nhà một người đàn ông tên Th, sinh năm 1996, thuộc bản BP, xã CD, huyện YC. Q ở lại chơi nhà T đến ngày 16/6/2021 Q mượn điện thoại di động của người nhà Th gọi cho chị họ là Lò Thị S (sinh năm 1982, trú tại bản V, xã PP, huyện MS) nói rằng Q cầm cố xe mô tô tại nhà Vi Văn T với giá 500.000VNĐ rồi Q tiếp tục ở lại nhà T. Số tiền 250.000VNĐ còn lại do cầm cố xe mô tô trộm cắp mà có Q đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 17/6/2021, Lò Văn P đến nhà Vi Văn T mua lại xe mô tô trên với giá 2.000.000VNĐ.

Ngày 19/7/2021, Lò Văn P có đơn tố giác Lò Văn Q trộm cắp xe mô tô của P và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS triệu tập Lò Văn Q đến làm việc. Tại đây, Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã tạm giữ của Lò Văn P 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám đen biển kiểm soát 26B1 - 952.58.

Tại kết luận định giá tài sản số 823/KL - HĐ ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện MS, kết luận:

“01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng - xám - đen, Biển kiểm soát 26B1 – 952.58, có giá thẩm định 5.000.000VNĐ”.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKSMS ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 08 đến 11 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện MS đã trao trả lại cho Lò Văn P 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 26B1 - 952.58 ngày 04/8/2021.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 VNĐ do bị cáo bán chiếc xe máy trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân hết.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số và đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Lò Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện MS, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Ngày 03/6/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Lò Văn P, Lò Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Wave RSX, màu trắng – xám – đen, biển kiểm soát: 26B1-952.58 của P với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá tài sản Lò Văn Q thực hiện trộm cắp là 5.000.000VNĐ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 19/7/2021, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc

phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân không chịu lao động, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động gọi điện thoại báo cho chị gái họ về việc bị cáo đã bán chiếc xe trên cho anh Vì Văn T (trú tại bản Tràng Năm, xã C, huyện YC, tỉnh Sơn La) nên gia đình bị cáo và Lò Văn P đã đi chuộc lại xe máy. Xét mặc dù bị cáo không trình báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không được coi là đầu thú nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện báo với chị họ để thông tin cho gia đình và người bị hại Lò Văn P biết về sự việc bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội để người bị hại chủ động lấy lại tài sản. Đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có công việc ổn định, sống chung với gia đình và không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Ngày 04/8/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Lò Văn P chiếc xe máy. Xét việc trao trả tài sản cho người bị hại quản lý, sử dụng là không vi phạm quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 500.000 VNĐ bị cáo Q cầm cố xe cho Vì Văn T là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại Lò Văn P xác định gia đình bị cáo đã chuộc lại cho người bị hại chiếc xe máy trên và bị cáo là anh vợ nên không yêu cầu bồi thường tiền công truy tìm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn T đã có lời khai đảm bảo trong hồ sơ vụ án và xác định gia đình bị cáo đã chuộc lại chiếc xe máy do bị cáo đã bán cho Vì Văn T và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp Vì Văn T có yêu cầu bồi thường thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Vì Văn T là người đã mua chiếc xe máy do bị cáo Lò Văn Q trộm cắp với giá 500.000VNĐ vào ngày 03/6/2021. Khi mua T không biết chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS không xử lý đối với Vì Văn T là có căn cứ.

[9] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã vùng ba, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MS, tỉnh Sơn La đã trả lại cho Lò Văn P 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - xám - đen, biển số đăng ký 26 B1- 952. 58, số khung 252669, số máy 5729227, cánh yếm chắn gió bên phải bị vỡ, cao su giá đỡ chân bên trái bị mất, không có ốp bảo vệ xích, xe cũ đã qua sử dụng.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 VNĐ do bị cáo Lò Văn Q phạm tội mà có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án do người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2021).

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THA huyện MS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tẻnh